

2010 年广东外语外贸大学硕士研究生入学考试
初试科目代码：

专业： 越语语言文学与中越文化交流

考试科目： 越语水平考试

考生须知

1. 本试卷共 11 页。
2. 答案必须写在答题纸上，写在试题册上无效。
3. 答题时一律使用蓝、黑色墨水笔或圆珠笔作答，用其它笔答题不给分。
4. 考试时间为 3 小时，成绩满分 150 分。

I. Phần ngữ âm: (15 điểm)

1. Điền chỗ trống với những kiến thức về ngữ âm tiếng Việt: (10 điểm)

a. Phụ âm đầu [k] được thể hiện bằng chữ cái *k*, *c* và *q*, viết bằng *k* khi đứng trước nguyên âm _____, viết bằng *c* khi đứng trước nguyên âm _____, và viết bằng *q* khi đứng trước giới âm _____.

b. Nguyên âm đôi [ie] được thể hiện bằng chữ cái _____ khi đứng sau nó không có phụ âm cuối và bằng chữ cái _____ khi đứng sau nó có phụ âm cuối.

c. Trong sáu thanh điệu của tiếng Việt, hai thanh _____ và _____ có phạm vi phân bố ở tất cả các loại âm tiết.

d. Trong tiếng Việt, hiện tượng dị hóa ngữ âm thường được thể hiện bằng các dạng láy âm, như từ “chậm” → _____, từ “mát” → _____, từ “khác” → _____.

2. Điền các dấu thanh điệu thích hợp cho đoạn văn sau đây: (5 điểm)

Ngay nay, du ơ bất ki nơi nao trên thê giới, con người cung co thê liên lạc với nhau bằng diên bao, diên thoai. Một vai phương tiên thông tin rất hiên đại cung đa bắt đầu được sử dụng rộng rãi như Internet, thư diên tư. Nho thê ma con người du sông rất xa nhau vẫn cam thây gân gui nhau.

II. Phần từ ngữ: (45 điểm)

1. Chọn một từ thích hợp nhất trong các từ cho sẵn để ghép với các từ sau đây: (5 điểm)

_____ buồn	_____ tình
_____ cảm thù	_____ thương nhớ
_____ mong muốn	

(nỗi, lòng, bầu, điều, niềm, mối)

2. Chọn một hư từ thích hợp nhất trong các hư từ cho sẵn để điền vào các chỗ

trống dưới đây: (20 điểm)

Các cuộc hội thảo ____ thu hút chất xám kiều bào ____ trước ____ nay có chủ đề chung chung ____: Trí thức người Việt Nam ____ nước ngoài ____ sự nghiệp xây dựng quê hương... theo các chuyên gia. ____ nội dung chung chung như vậy, kết quả thu nhận được không thể đưa ra được một vấn đề gì cụ thể cho ____ hội thảo thu hút được đông đảo trí thức kiều bào ____ toàn thế giới.

(do, như, về, và, từ, với, ở, tại, dù, nhưng, đều, trên, trong, đến)

3. Chọn một đáp án thích hợp nhất để điền vào chỗ trống: (10 điểm)

a. Dưới ____ lãnh đạo của Đảng, kinh tế nước ta mấy năm gần đây phát triển rất mạnh.

- A. việc B. sự C. cuộc D. cái

b. Cấm không ____ hút thuốc!

- A. được B. bị C. phải D. có

c. “Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay nắng.”
Trắng trắng là từ ____.

- A. đệm B. cảm C. ghép D. láy

d. Theo chức năng và ngữ khí của câu, có thể phân loại câu thành ____.

- A. Câu kể, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm thán
B. Câu khẳng định, câu phủ định, câu cầu khiến, câu cảm thán
C. Câu kể, câu hỏi, câu đơn, câu ghép
D. Câu cầu khiến, câu cảm thán, câu đặc biệt, câu chủ vị

e. Vế câu và ____ là hai điều kiện tất yếu để cấu tạo nên một câu ghép tiếng Việt.

- A. kết cấu chủ vị B. các cặp từ nối
C. đoạn ngữ động từ D. phó từ

4. Chọn một đáp án thích hợp để thay thế cho từ in nghiêng trong các câu sau:
(10 điểm)

a. Mùa hè, đến 2 – 3 giờ chiều *là* trời đổ mưa. []

A. rằng B. mà C. thì D. rồi

b. Tàu đến, đổ khách xuống lại chạy tiếp, sân ga ồn lên một lúc, *đoạn* im hẳn.

[]

A. chặng B. quãng C. khoảng D. rồi

c. Chỉ *ngân ấy* tiền đã đủ mua một cái máy tính để bàn. []

A. từng ấy B. nhiều C. ít D. bao

d. Được sự điều trị, chăm sóc chu đáo của bác sĩ, y tá, bệnh cháu bé đã *mau* khỏi.

[]

A. nhanh B. chóng C. sắp D. thừa

e. Toàn Đảng toàn dân ta kiên quyết thực hiện cho *bằng* được mục tiêu của Kế hoạch 5 năm. []

A. phải B. kỳ C. nên D. cần

III. Phần câu: (20 điểm)

Phán đoán các câu dưới đây đúng hay sai rồi đánh dấu Đ hoặc S vào ngoặc đơn.

1. Bằng trí tuệ sắc bén, thông minh của người lao động không những đấu tranh trực tiếp mà còn đấu tranh gián tiếp chống chế độ phong kiến. []

2. Đất nước thừa kỹ sư, thừa người làm việc trí óc với lại thiếu người làm thợ trực tiếp.
[]
3. Với sản xuất, nó là người luôn có sáng kiến.
[]
4. Qua hội nghị lần này cho thấy tình hình kinh tế ở nước ta đã có nhiều thay đổi tích cực.
[]
5. Em tôi thông minh mà lười.
[]
6. Trong câu “Mẹ khuyên tôi đừng đi đêm một mình”, “mình” là chỉ mẹ.
[]
7. Câu “Dù lòng vui hay buồn, dù trời mưa hay nắng, khách cũng không thể từ chối một ly trà nóng khi chủ nhà trân trọng dâng mời bằng hai tay” diễn đạt một ý thuật nghịch trong khi quan hệ giữa các vế câu là bình đẳng nhau.
[]
8. “Hắn không nghe hát hiếc gì cả” là một câu mang đậm sắc thái châm biếm.
[]

IV. Phần Đọc - hiểu: (70 điểm)

Bài 1: Đọc kỹ bài văn sau đây rồi làm bài tập theo yêu cầu cụ thể. (30 điểm)

Tình huống bất ngờ

Một ngày tháng Năm, trời nắng và rất nóng, chúng tôi lên sân bay Nội Bài để đón giáo sư Pôn. Vì không kịp xin giấy phép đón khách phòng làm thủ tục nên chúng tôi đành chờ ở ngoài. Chúng tôi rất yên tâm vì giáo sư Pôn đã đến Việt Nam nhiều lần rồi.

Hành khách đã bắt đầu ra, 10 phút, 20 phút rồi 30 phút trôi qua, chúng tôi vẫn chưa thấy giáo sư Pôn đâu cả. Chẳng lẽ ông lại thay đổi kế hoạch? Phúc, lái xe của cơ quan chúng tôi, là một người rất nhanh nhẹn, nói với tôi: “Đề tôi vào trong xem thế

nào nhé.” Nói rồi anh biến mất. Chừng 10 phút sau, tôi thở phào khi thấy Phúc và giáo sư Pôn đi ra. Giáo sư khẽ mỉm cười bắt tay tôi và không nói một câu nào. Mãi đến khi lên xe về Hà Nội tôi mới biết sở dĩ giáo sư ra chậm là vì chiếc máy vi tính ông mang theo để làm việc ở VN. Nhân viên hải quan yêu cầu ông phải đóng thuế trong khi ông thì nghĩ rằng đó chỉ là phương tiện làm việc. May thay Phúc vào được phòng làm thủ tục và sự việc đó được giải quyết nhanh gọn. Tất nhiên là giáo sư không phải đóng thuế nhưng ông không vui. Ông nói rằng hình như mỗi lần đến VN, khi làm thủ tục ở sân bay không bao giờ ông hình dung hết những việc có thể xảy ra. Lần nào ông cũng gặp một tình huống bất ngờ.

1. Chọn một đáp án điền vào chỗ trống nhằm giải thích ý nghĩa của các từ in nghiêng cho hợp với ý ngữ cảnh: (10 điểm)

a. Vì không kịp xin giấy phép vào đón khách ở phòng làm thủ tục nên chúng tôi *đành* chờ ở ngoài. []

- A. vừa lòng B. đang tâm
C. đành phải D. bắt buộc

b. Phúc ... Nói rồi anh *biến mất*. []

- A. đi khuất rất nhanh B. thay đổi hẳn
B. tiêu tan hết C. chạy trốn đi

c. *Chừng* 10 phút sau, tôi thở phào khi thấy Phúc và giáo sư Pôn đi ra. []

- A. chừng mực B. khoảng chừng
C. khoảnh khắc D. chốc lát

d. May *thay*, Phúc vào ... và sự việc đã được giải quyết nhanh gọn. []

- A. động từ với ý thay thế B. động từ với ý thay mặt
C. động từ với ý thay đổi D. thán từ với ý nhấn mạnh

e. Khi làm thủ tục ở sân bay không bao giờ ông hình dung *hết* những việc có thể xảy ra. []

A. xong

B. nổi

C. hết thấy

D. mất đi

2. Chọn một đáp án điền vào chỗ trống cho hợp với nội dung bài: (10 điểm)

a. Chúng tôi đành chờ ở ngoài vì...

[]

A. Không vào được phòng làm thủ tục

B. Không kịp vào phòng VIP

C. Không kịp xin giấy phép phòng VIP

D. Không cần vào phòng VIP

b. Nguyên nhân khiến Giáo sư Pôn ra chậm là vì...

[]

A. Chờ người đến đón

B. Thủ tục nhập cảnh không hợp lệ

C. Bận xin miễn thuế

C. Gặp trục trở về thuế má của máy vi tính

c. Sự bất đồng giữa Giáo sư Pôn với hải quan được giải quyết vì... []

A. Nhân viên hải quan chấp nhận phương tiện làm việc không cần đánh thuế

B. Giáo sư Pôn chấp nhận đóng thuế cho máy vi tính

C. Anh Phúc đóng thuế thay giáo sư Pôn

D. Anh Phúc giải thích với hải quan giáo sư sẽ mang chiếc vi tính về nước khi xuất cảnh.

d. Giáo sư Pôn không vui bởi lý do...

[]

A. Tự ái vì được anh Phúc đóng thuế thay

B. Thủ tục hải quan quá chểnh

C. Thủ tục hải quan không minh bạch

D. ra sân bay bị trễ giờ

e. Tình huống bất ngờ trong bài này là chỉ... []

- A. Giáo sư ra sân bay chậm B. Máy vi tính mang theo phải đánh thuế
- C. Giáo sư Pôn lần nào cũng gặp 1 tình huống bất ngờ về thủ tục hải quan
- D. Tất cả các lý do trên

3. Trả lời câu hỏi sau đây theo nội dung bài – nguyên nhân làm cho hành khách không bao giờ hình dung hết những việc có thể xảy ra khi làm thủ tục hải quan và hậu quả của nó – dưới 200 từ: (10 điểm)

Bài 2: Đọc kỹ bài văn sau đây rồi làm bài tập theo yêu cầu cụ thể. (40 điểm)

Đối diện với nền kinh tế tri thức

Nền kinh tế tri thức không xuất phát từ nhu cầu của các nước nông nghiệp đang bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, những nước đang phát triển như nước ta. Nhưng trong điều kiện của toàn cầu hóa về kinh tế, quá trình chuyển biến có ý nghĩa toàn cầu từ nền kinh tế và xã hội công nghiệp sang nền kinh tế tri thức đang lôi cuốn tất cả mọi quốc gia, trong đó có nước ta. Vì chưa có điều kiện để tham gia một cách thật chủ động nên những thiệt thòi và rủi ro là không tránh khỏi. Nhưng mặt khác, dòng chảy của sự chuyển biến lần này chứa đựng trong nó những thành tựu to lớn của khoa học và công nghệ, của trí tuệ loài người về kinh tế - xã hội mà chúng ta có thể khai thác, tiếp thu, sử dụng để đẩy nhanh sự phát triển, bứt lên khỏi điểm xuất phát quá thấp hiện nay, đạt tới những mục tiêu mong muốn.

Sự phát triển nhanh chóng và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin đã góp phần quan trọng cho việc tạo ra những nhân tố năng động mới của nền kinh tế và xã hội mà chúng ta đang sống, đẩy tới sự hình thành nền kinh tế tri thức, tuy chưa phải của nước ta, song không thể nói là nó không có sự liên quan và ảnh hưởng nào. Công nghệ thông tin đã đóng vai trò quan trọng trong việc làm cho môi trường kinh tế - xã hội

biến đổi tận gốc rễ, và ta đã nhận thức được rằng đã đến lúc ta phải tự biến đổi chính mình để có thể tồn tại được trong môi trường mới đó.

Khi nói đến việc chủ động hội nhập vào nền kinh tế tri thức toàn cầu hóa, tôi cho rằng, điều trước hết là phải cập nhật được với những “quan điểm ” mới, ý tưởng mới về quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý xã hội, tổ chức các hoạt động của con người đang vận hành guồng máy kinh tế xã hội đó. Để cập nhật được với những cái mới đó, thì việc hết sức cần thiết lại là nhận cho rõ và khắc phục bằng được những nhược điểm cố hữu của “con người tiểu nông”, sản phẩm của nền kinh tế cổ truyền lạc hậu vẫn tiềm tàng dai dẳng đang là trở ngại cho sự phát triển.

Chẳng hạn như kiểu con người cần cù chịu khó nhưng ít chịu cải tiến cách tân, cần cù theo kiểu “khéo tay hay làm” nhưng lại thiếu sự tính toán chính xác “được đâu hay đấy”, “lành làm gạo, võ làm môi”. Có tinh thần hiếu học, đó là truyền thống tốt đẹp song không thể không chỉ ra điểm bất cập trong tinh thần hiếu học đó, là học để làm quan, để trút bỏ được thân phận “chân lấm tay bùn” hơn là học để làm. Ưu điểm hiếu học vì vậy cũng dễ chuyển thành thói hiếu danh, học để lấy bằng chứ chưa phải là học để biết và biết để làm cho tốt, có hiệu quả, năng suất cao; chỉ biết một hướng tiến thân duy nhất qua thi cử, chỉ thích làm thầy mặc dù là thầy dốt mà không chịu làm thợ, cho dù là thợ giỏi. Tâm lý trọng “danh” hơn ‘thực’ đang được phơi bày trong thói hư danh làm ô nhiễm bầu không khí xã hội mà lâu nay báo chí không ngớt phê phán về tệ mua bằng bán điểm, xin học hàm, chạy học vị. Trong nhiều trường hợp lại thực hiện chuyện ngược đời cử trước thi sau, khiến cho vấn đề trên càng trở nên trầm trọng.

Chiến lược phát triển của đất nước ta, không thể nào khác, phải là chiến lược dựa vào tri thức và thông tin, chiến lược đi tắt, đón đầu với những ngành kinh tế mũi nhọn. Nếu hiểu rằng giải pháp đột phá cho một chiến lược kinh tế dựa vào tri thức là đổi mới cơ chế quản lý, phát huy mọi khả năng sáng tạo của người dân và chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài thì việc mạnh dạn khai thác những “nhược điểm” nói trên để làm cho gần bốn phần năm dân số đang sống ở nông thôn tiếp cận được với những thành tựu mới nhất của khoa học và công nghệ, đương nhiên là với những hình thức đơn giản nhất để rồi nâng cao dần dần, sẽ là một đường lối thể hiện tính nhân bản sâu sắc.

Để làm được những công việc lớn lao đó thì phải nhắc đến một nhân tố quyết định nhất: con người. Mà là “con người có giáo dục” để có thể thích nghi và đáp ứng được với xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức không còn quá xa vời với chúng ta.

Một nền giáo dục tiên tiến và một xã hội học tập cởi mở để tạo mọi điều kiện cho mọi người tự phấn đấu trau dồi tri thức luôn luôn mới mẻ và ngày càng phong phú không sao lường trước được. Đó là những đòi hỏi nghiêm cần của việc tạo vốn nhân lực cho nền kinh tế tri thức, xã hội thông tin là chúng ta phải có quyết tâm chủ động tiến vào.

Đương nhiên là khó. Đúng là “chúng ta đang đi trên một con đường chưa có bản đồ”. Trên mặt đất vốn không có đường, người ta đi lâu thì thành đường, hình như câu nói ấy của đại văn hào Lỗ Tấn mà lúc này đây có thể nhắc lại và suy ngẫm.

A. Cắt nghĩa những từ ngữ in nghiêng trong các câu dưới đây bằng cách thay thế hoặc giải thích: (25 điểm)

1. Công nghệ thông tin đã đóng vai trò quan trọng trong việc làm cho môi trường kinh tế - xã hội biến đổi *tận gốc rễ*.
2. Và ta đã nhận thức được rằng đã đến lúc ta phải tự biến đổi *chính* mình để có thể tồn tại được ...
3. Khi nói đến việc chủ động *hội nhập* vào nền kinh tế tri thức toàn cầu hóa, tôi cho rằng...
4. ... điều trước hết là phải *cập nhật* được với những “quan điểm” mới, ý tưởng mới.
5. ...sản phẩm của nền kinh tế cổ truyền lạc hậu vẫn *tiềm tàng* dai dẳng đang là trở ngại cho sự phát triển.
6. ... lâu nay báo chí *không ngớt* phê phán về tệ mua bằng bán điểm, xin học hàm, chạy học vị.
7. Trong nhiều trường hợp lại thực hiện chuyện *ngược đời* cứ trước thi sau, khiến cho vấn đề trên càng trở nên trầm trọng.
8. Chiến lược phát triển của đất nước ta... phải là chiến lược dựa vào tri thức và thông tin, chiến lược *đi tắt*, đón đầu với những ngành kinh tế mũi nhọn
9. Chúng ta có thể khai thác, tiếp thu, sử dụng để đẩy nhanh sự phát triển, *bứt lên* khỏi điểm xuất phát quá thấp hiện nay.
10. Chúng ta đang đi trên một con đường *chưa có bản đồ*.

B. Hoàn thành các câu sau đây theo nội dung của bài văn. Câu hoàn thành phải rõ nghĩa, đúng ngữ pháp và hợp lôgic. (15 điểm)

1. Việt Nam là một nước _____ đang bước vào giai đoạn _____.

2. Việt Nam cần khai thác và tiếp thu _____
_____ để đẩy nhanh sự phát triển.
3. Nền kinh tế tri thức được hình thành bởi _____
_____.
4. Trong tinh thần hiếu học của người Việt Nam mang nhược điểm là _____
_____ chứ không phải là _____.
5. Điều kiện để mọi người tự phấn đấu _____
là xây dựng một nền giáo dục _____.